

Bản án số: 571/2019/HS-PT

Ngày: 22-11-2019.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Việt Hùng

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 20, 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/HSPT ngày 26/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Xdo có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn X**(Tên gọi khác: Mười), sinh năm 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/3 tổ 9, ấp 5, xã Phước K, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm: 1928; Anh, chị em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm: 1955, nhỏ nhất sinh năm: 1973); Vợ Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1974; Con có 02 người (sinh năm 1996 và 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Ông Bùi Quang Cảnh – Luật sư của Văn phòng luật sư Quang Cảnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1979; Trú tại: 111/3 khu phố 3, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Luật sư Trần Chí Kiên - Luật sư của Công ty Luật TNHH Hải Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10h30 ngày 12/7/2016, Nguyễn Văn X(sinh năm 1970, trú tại 18/3 tổ 9, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, là giám đốc Công ty TNHH kinh doanh Phước Kiển- chợ tạm Phước Kiển, địa chỉ 18/3 tổ 9, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè) ngồi tại bàn nước trà để giám sát hoạt động của chợ thì chị Nguyễn Thị Mỹ N (sinh năm 1979, trú tại: 111/3 khu phố 3, phường T, Quận Z là tiểu thương thuê mặt bằng kinh doanh tại chợ) đến gặp X nhờ xác nhận giấy có mặt hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh. X giải thích việc có mặt giấy hợp đồng không thuộc thẩm quyền của X, nên hướng dẫn chị N đến chính quyền địa phương xác nhận theo quy định. Nhưng chị N không đồng ý, nên đã xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, chị N dùng tay đập bàn làm bộ bình, ly trà (bằng sứ) rớt xuống sàn bê tông vỡ và lấy 01 ly uống trà trên bàn ném vào mặt X làm rách da bên má phải gây thương tích. X liền đến chỗ để thiết bị phòng cháy chữa cháy của chợ lấy 01 thanh sắt hình ống tròn (dài 90cm, đường kính 03cm) đánh vào bên trái đầu và lưng của chị N gây thương tích. Thấy vậy, ông Nguyễn Văn N(sinh năm 1961, trú tại 1010/8/5A ấp 3, xã N, huyện B, là bảo vệ chợ) và anh Lữ Thanh H (sinh năm 1997, trú tại 111/3 khu phố 3, phường T, Quận Z, là con chị N) chạy đến can ngăn và báo cho Công an xã Phước Kiển lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè ra quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật đối với Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Mỹ N (Bút lục 16-17).

Do vết thương không nghiêm trọng nên X từ chối giám định tỉ lệ thương tích (Bút lục 155).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 562/TGt.16 ngày 06/9/2016, của Trung tâm giám định pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N kết luận:

- Chấn thương đầu gây rách da, vỡ sọ trán đỉnh trái, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn sẹo kích thước 7,3x (0,1-0,5)cm tại đỉnh trái.
- Chấn thương vùng lưng, thắt lưng trái gây mồm ngang đốt sống L1, L2, L3 bên trái, đã được điều trị nội bảo tồn, hiện không thấy dấu vết gì tại vùng thắt lưng.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/01/2017 Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 30/03/2017 Tòa án N dân huyện Nhà Bè có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 04/2017/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè để điều tra bổ sung những vấn đề sau: “....theo đơn yêu cầu của người bị hại đề nghị tái giám định tỷ lệ thương tật vì người bị hại cho rằng vết thương lại tái phát. Vì vậy đề nghị tái giám định thương tật của bị hại. Cần xem xét lại hành vi côn đồ của bị cáo theo đề nghị truy tố của Viện kiểm sát vì căn cứ vào các lời khai của các N chứng thì bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, quá trình cãi nhau bị cáo ném cái ly uống trà vào mặt bị hại gây thương tích. Xác định nơi bị cáo gây thương tích cho bị hại, cây sắt mà bị cáo dùng để đánh người bị hại ở vị trí nào trong khu nhà bảo vệ...”.

Ngày 17/3/2017, chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu được giám định lại tỷ lệ thương tật của mình nên ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tật đối với chị N tại Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1418/C54B ngày 05/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với chị N kết luận:

- Nứt sọ trán đỉnh trái được tính 20%.
- Gãy mỏm ngang đốt sống L1, L2 trái được tính 12%.
- Sẹo đỉnh trái được tính 03%.
- Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của chị N được cộng lùi và làm tròn là 32%.

Ngày 11/5/2017, Nguyễn Văn X có đơn khiếu nại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1418/C54B ngày 05/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với chị N là 32% vì có sự khác biệt, chênh lệch quá lớn so với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 562/TgT.16 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với chị N là 24% nên Nguyễn Văn X yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Ngày 09/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra quyết định trưng cầu giám định lại lần II đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N tại Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/7/2017, Bộ y tế đã ra quyết định số 3306/QĐ-BYT về việc thành lập Hội đồng giám định lại lần II để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị N và yêu cầu chị N vào lúc 8 giờ 00 ngày 25/7 có mặt tại Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành giám định theo yêu cầu. Tuy nhiên chị N không đến để thực hiện việc giám định theo yêu cầu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra kết luận điều tra bổ sung, trong trường hợp chị N không đến phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện việc giám định lại

lần II theo yêu cầu và đã chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè đề nghị truy tố bị cáo X theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Ngày 05/12/2017 Tòa án N dân huyện Nhà Bè có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 18/2017/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè để điều tra bổ sung những vấn đề sau: “..tiến hành giám định lại thương tật của người bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đồng thời xác định cơ chế hình thành các vết thương của bị hại..”.

Tuy nhiên đến ngày 08/03/2018 Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè đã ra quyết định số 07/QĐ-THSĐTBS về việc trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để tiếp tục tiến hành giám định lần II đối với chị N theo quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2018/HSST-QĐ ngày 01/03/2018 của Tòa án N dân huyện Nhà Bè với nội dung: Tiến hành giám định lại thương tật của người bị hại Nguyễn Thị Mỹ N. Trường hợp người bị hại từ chối việc giám định lại theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không có lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì sẽ bị dẫn giải theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 127 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 12/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè ra quyết định trưng cầu giám định lại tỉ lệ thương tật lần II đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N. Đến ngày 03/8/2018, chị N đã thực hiện việc giám định lại.

Kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 112/18/TgT ngày 21/8/2018 của Viện Pháp y quốc gia-Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn N Nguyễn Thị Mỹ N là 27% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư (BL 392).

Căn cứ Công văn số 52/PVPYQG-KGD ngày 28/9/2018, xác định:

“...Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích lại lần II số 112/18/TgT ngày 21/8/2018 của Viện pháp y quốc gia-Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn N Nguyễn Thị Mỹ N là 27% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Trong đó, tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:

+ Sẹo vùng đỉnh trái: 3%.

+ *Nứt sọ thái dương đỉnh trái dài khoảng 122 mm, diện não đồ không có ổ tổn thương: 16%.*

+ *Gãy máu ngang L1, L2 bên trái hiện can xương liền tốt: 11%...”*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội về quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn X02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2019 bị cáo Nguyễn Văn Xkháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Ngày 19/8/2019 bị hại Nguyễn Thị Mỹ N kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Giết người”, đồng thời đề nghị xem xét phân dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn X thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và cho rằng nguyên N dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ việc bị hại khi làm việc với bị cáo đã có những lời xúc phạm bị cáo trước, rồi đập tay xuống bàn làm vỡ bộ ly uống trà, sau đó khi bị cáo bỏ đi người bị hại đã dùng ly trà ném vào mặt bị cáo gây thương tích nhưng bị cáo không yêu cầu giám định. Mặt khác, giữa bị cáo và bị hại trước khi mở phiên tòa sơ thẩm đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường 310.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, đồng thời bị hại có đơn xin bãi nại. Nay người bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường, bị cáo không đồng ý. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo xuất trình đơn xin xem xét là lao động chính đang nuôi mẹ già, vợ và con đang đi học, tại địa phương bị cáo tham gia hỗ trợ hoạt động từ thiện cho người già neo đơn và tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về tội danh “Giết người” vì bị cáo có hành vi dùng thanh sắt, cố ý đánh vào đỉnh

đầu và cột sống lưng của tôi với lực rất mạnh, mang bản chất “cố ý” với tính chất “côn đồ” là hành vi giết người được quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Đồng thời yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng là khoản tiền, dùng để điều trị thương tích về sau này, vì những thương tích cũ đã ảnh hưởng đến sức khỏe hiện tại của tôi.

Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ, hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đã nhận định án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung các tình tiết giảm nhẹ như bản thân là lao động chính đang nuôi mẹ già, vợ và các con nhỏ, ngoài ra bị cáo còn tham gia hỗ trợ hoạt động từ thiện cho người già neo đơn và tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương. Đối với những tình tiết này đã được bị cáo xuất trình tại cấp sơ thẩm và được nhận định tại bản án, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo là có thiếu sót. Do đó, cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuy nhiên xét mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Mỹ N về yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người”, căn cứ vào biên bản ghi lời khai, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thể hiện hành vi của bị cáo với cường độ tấn công bị hại không liên tục, mặt khác thương tích của bị hại là 27%. Như vậy, không đủ cấu thành đối với tội “Giết người” nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại về nội dung này. Về kháng cáo yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng của bị hại, trước phiên tòa sơ thẩm bị hại đã đồng ý nhận bồi thường và bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại không xuất trình được các chứng từ, hóa đơn về việc điều trị các vết thương về sau này. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã dành quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị hại khi có yêu cầu là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Trong vụ án này, lỗi xuất phát từ phía bị hại, ép buộc bị cáo phải xác nhận một việc không thuộc thẩm quyền. Người bị hại là khơi nguồn sự việc bằng những hành động mạnh mẽ, lời nói thoái mạ bị cáo và dùng lý tấn công bị cáo trước khi không được đáp ứng đúng yêu cầu của mình đặt ra. Từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, nhất thời mất kiểm soát hành vi. Trong trường hợp này, bị cáo phải được hưởng tình tiết phòng vệ chính đáng mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Về N thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhiều đóng góp cho người nghèo tại địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi mẹ già trên 90 tuổi cùng vợ và các con,

bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ đóng án phí tại cấp sơ thẩm cho thấy thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Không có ý kiến tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ có ý kiến tranh luận với luật sư bào chữa cho bị cáo. Về nguyên N dẫn đến vụ án xuất phát từ hợp đồng ký kết giữa bị cáo và người bị hại, trong đó bị cáo đã không giải quyết việc có mất hợp đồng cho bị hại, mặc dù trong thẩm quyền giải quyết của bị cáo, gây khó khăn. Từ đó dẫn đến sự bức xúc của người bị hại, về hành vi bị cáo dùng thanh sắt tròn đánh gây thương tích một vết nứt sọ dài tại phần đầu và vùng đốt sống lưng là hai điểm quan trọng trên cơ thể con người, có dấu hiệu nhằm tước đoạt tức thì sinh mạng của người bị hại, đủ yếu tố cấu thành về tội “Giết người” mà cấp sơ thẩm không xem xét. Về yêu cầu hỗ trợ thêm cho người bị hại 200.000.000 đồng, là khoản tiền về sau này người bị hại sẽ dùng để đi khám sức khỏe do những tổn thất từ vết thương do bị cáo gây ra cụ thể tổn thất về tinh thần và mất sức lao động đối với thương tích là 27% là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo, đồng thời chấp nhận về yêu cầu bồi thường cho bị hại.

Bị cáo, bị hại, các Luật sư, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm; bị cáo, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát N huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án N dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo hướng dẫn Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì kể từ ngày 03/7/2017 vẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); như vậy căn cứ

vào hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát N dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thuộc quy định có lợi cho người phạm tội cần áp dụng là có căn cứ.

[2] Xét về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2016, do có mâu thuẫn trong việc xin có mặt hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh của tiểu thương bà Nguyễn Thị Mỹ N tại khu chợ tạm Phước Kiển, Nhà Bè do bị cáo X quản lý đã xảy ra cãi vã, bà N dùng tay đập bộ bình trà bằng sứ, rót xuống sàn bê tông làm vỡ và lấy một ly uống trà ném vào mặt bị cáo phía bên má phải gây rách da. Bị cáo đã dùng 01 thanh sắt hình ống tròn dài 09cm, đường kính 03cm đánh vào bên trái đầu và lưng của bị hại Nguyễn Thị Mỹ N gây thương tích.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 112/18/Tg.T ngày 21/8/2017 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh thì tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của người bị hại là 27%. Theo Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án N dân tối cao thì bị cáo phạm tội trong trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét thấy, với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng N dân, nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Giết người”, Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ việc xin có mặt hợp đồng thuê mặt bằng kinh doanh của người bị hại, mặc dù đã được bị cáo hướng dẫn bị hại đến chính quyền địa phương xác nhận theo quy định, nhưng bị hại không đồng ý mà có những lời lẽ cãi vã với bị cáo, đồng thời bị hại dùng tay đập bàn làm bộ bình, ly trà (bằng sứ) rót xuống sàn bê tông vỡ và lấy 01 ly uống trà trên bàn ném vào mặt bị cáo làm rách da bên má phải. Từ đó, bị cáo đã lấy 01 thanh

sắt hình ống tròn (dài 90cm, đường kính 03cm) đánh vào bên trái đầu và lưng của bị hại gây thương tích thì được can ngăn. Cho thấy hành vi của bị cáo trong trường hợp này là nhất thời, bột phát, cường độ tấn công không liên tục, không có chủ ý tước đoạt tính mạng của bị hại, thực tế bị cáo vẫn có thể tiếp tục hành hung bị hại, nhưng bị cáo đã không tiếp tục thực hiện mà sau khi được can ngăn đã dừng lại, hậu quả bị hại bị thương tích 27%. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ những nhận định nêu trên, xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Mỹ N đề nghị xét xử bị cáo về tội “Giết người” là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền 200.000.000 đồng của bị hại, để điều trị khám chữa các vết thương phát sinh sau này. Hội đồng xét xử xét thấy, bản án sơ thẩm ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần và thiệt hại tổng số tiền là 310.000.000 đồng theo biên bản giao nhận tiền bồi thường, khắc phục hậu quả ngày 14/5/2017, đồng thời bị hại có đơn xin bãi nại ngày 14/5/2017 cho bị cáo. Như vậy, đối với yêu cầu của bị hại về vấn đề bồi thường đã được bản án sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 200.000.000 đồng nhưng không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ nên không có cơ sở để xem xét mà dành cho người bị hại quyền khởi kiện khi có yêu cầu như cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho bị hại.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tình tiết là lao động chính đang nuôi mẹ già, vợ và các con nhỏ; bản thân bị cáo tham gia hỗ trợ hoạt động từ thiện cho người già neo đơn và tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, nên cần thiết áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo. Tuy nhiên, với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; bị hại, cũng như phần bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo; phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại của luật sư. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Bị cáo, bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn X; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Mỹ N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn X** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại được quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại khi có yêu cầu.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc: Bị cáo Nguyễn Văn X, bị hại Nguyễn Thị Mỹ N mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H.Nhà Bè; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Chi cục THA H.Nhà Bè; (1)
- TAND H.Nhà Bè; (2)
- Công an H.Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà